TÒA ÁN S DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN VŨNG LIÊM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số:16/2024/DS-ST
Ngày: 11 – 3 - 2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

S DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN S DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.
Các hội thẩm S dân:
1. Ông **Huỳnh Văn Hồng.**
2. Ông **Đinh Minh Phương**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án S dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án S dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2023/TLST – DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Tòa án S dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Hồ Trọng N** (tên thường gọi 7 H) – sinh năm: 1966 (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Liêu Văn S** (tên thường gọi Liêu Văn C) – sinh năm: 1976 (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Pn Thị Châu P** - sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp G, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 20/9/2023, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn ông Hồ Trọng N trình bày:**

Ông là chủ đầu thảo hụi còn ông Liêu Văn S và bà Pn Thị Châu P là hụi viên, ông S và bà P có tham gia của ông 01 dây hụi cụ thể: Hụi mở ngày 24/01(âl)/2014 nhằm ngày 23/02(dl)2014 mãn hụi ngày 20/01(âl)/2021 nhằm ngày 03/3(dl)/2021, loại hụi lúa nhưng quy ra tiền là 5.000.000đ, bốn tháng khui hụi một lần, có 22 phần, huê hồng cho đầu thảo là 2.000.000đ/lần khui hụi. Ông S và bà P tham gia một phần. Ông S và bà P hốt hụi ở lần khui hụi thứ nhất được số tiền là 42.100.000đ. Sau khi hốt hụi ông S và bà P góp lại cho ông được 11 lần hụi chết với số tiền là 55.000.000đ đến kỳ khui hụi thứ 12, thứ 13 ông S không góp hụi chết, ông đã khởi kiện ra Tòa án S dân huyện Vũng Liêm giải

quyết xong. Sau đó ông đã choàng hụi cho ông S và bà P 09 kỳ hụi chết với số tiền là 45.000.000đ. Ông có nhiều lần yêu cầu ông S và bà P trả tiền hụi cho ông nhưng ông S và bà P không trả tiền hụi cho ông.

Ngày 21/2/2024 ông N có đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện, ông N không yêu cầu bà Pn Thị Châu P phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ hụi cho ông là 45.000.000đ mà ông N chỉ yêu cầu ông Liêu Văn S trả số tiền nợ hụi cho ông là 45.000.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay ông N yêu cầu ông Liêu Văn S trả số tiền nợ hụi cho ông là 45.000.000đ.

Bị đơn ông S và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà P đã được Tòa án tiến hành Nêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông S và bà P không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử sơ thẩm. Xét việc vắng mặt của ông S và bà P không gây trở ngại cho việc xét xử nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông S và bà P.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn ông Hồ Trọng N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án S dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa ông N và bị đơn ông Liêu Văn S và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Pn Thị Châu P. Ông S, bà P có nơi cư trú tại ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án S dân huyện Vũng Liêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông S và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà P vắng mặt, Tòa án đã Nêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông S, bà P nhưng ông S, bà P cũng không đến Tòa án nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông S, bà P.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng góp hụi giữa ông N và ông S được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Ông N trình bày ông N là đầu thảo hụi còn ông S là hụi viên. Ông S có tham gia 01 dây hụi của ông N. Nay ông N yêu cầu ông S phải có nghĩa vụ trả cho ông N số tiền nợ hụi là 45.000.000đ.

Xét thấy tại phiên tòa hôm nay ông S vắng mặt. Tại danh sách hụi mở ngày 24/01(âl)/2014 theo danh sách hụi ông S có số thứ tự thứ 2 tên Liêu Văn Cà là tên thường gọi của ông S. Theo biên nhận ngày 24/01(âl)/2014 thì ông N tên thường gọi Huấn có giao tiền hụi cho vợ chồng em Cà (tên thường gọi của

ông S) số tiền là 42.100.000đ đã trừ tiền huê hồng. Người giao tiền ông Hồ Trọng N và người nhận tiền ông Liêu Văn Cà (tên thường gọi của ông Liêu Văn S). Sau khi hốt hụi ông S có góp lại cho ông N được 11 lần hụi chết với số tiền là 55.000.000đ đến kỳ khui hụi thứ 12, thứ 13 thì ông S, không góp hụi chết cho ông N, nên ông N đã khởi kiện ra Tòa án S dân huyện Vũng Liêm và đã được Tòa án S dân huyện Vũng Liêm giải quyết bằng bản án số: 43/2019/DSST ngày 18/11/2019. Tại bản án số 43 tuyên buộc ông S phải có nghĩa vụ trả cho ông N số tiền hụi của lần khui hụi thứ 12,13 với số tiền là 10.000.000đ đó là chứng cứ không phải chứng minh. Do trong cùng một dây hụi ông N đã khởi kiện ông S đối với lần khui hụi thứ 12,13 mà ông N đã choàng hụi cho ông S.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông N là có cơ sở nên được chấp nhận. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì Tòa án đã Nêm yết đủ đủ các văn bản tố tụng cho ông S nhưng ông S cố tình vắng mặt không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N buộc ông S phải có nghĩa vụ trả cho ông N số tiền nợ hụi là 45.000.000đ.

Ngày 21/2/2024 ông N có đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện, ông N không yêu cầu bà Pn Thị Châu P phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ hụi cho ông N là 45.000.000đ mà ông N chỉ yêu cầu ông Liêu Văn S trả số tiền nợ hụi cho ông N là 45.000.000đ nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu của ông N yêu cầu bà P có nghĩa vụ liên đới cùng ông S trả cho ông N số tiền hụi là 45.000.000đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông S phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Trọng N.

Buộc ông Liêu Văn S phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Hồ Trọng N số tiền nợ hụi là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Đình chỉ đối với yêu cầu của ông N về việc yêu cầu bà P có nghĩa vụ liên đới cùng ông S trả cho ông N số tiền hụi là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải bàu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Liêu Văn S phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Hồ Trọng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Hồ Trọng N tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.125.000đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0}0000165, ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được Niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh